

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Tại khoản 2, khoản 6 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.”;

“6. Văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan, người có thẩm quyền ban hành”.

Theo đó, việc HĐND tỉnh xem xét, ban hành một nghị quyết để bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành là phù hợp.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản khi sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành còn hiệu lực pháp luật. Qua rà soát cho thấy nội dung của một số văn bản hiện nay không còn phù hợp (có bản thuyết minh về lý do bãi bỏ các nghị quyết gửi kèm theo Tờ trình).

Do vậy, để thực hiện có hiệu quả kết quả rà soát, xử lý văn bản, bảo đảm tinh gọn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, tránh chồng chéo, nhằm lẫn trong

thực thi pháp luật, việc HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc bãi bỏ văn bản nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, minh bạch, tinh gọn của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tránh chồng chéo, nhầm lẫn trong thực thi pháp luật.

2. Quan điểm

Việc rà soát, kiến nghị xử lý các văn bản phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Công văn số 115/HĐND-VP ngày 16/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, thống nhất văn bản dự kiến đề nghị bãi bỏ và xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết. Việc tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết đảm bảo các bước theo quy định, cụ thể:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất văn bản dự kiến đề nghị bãi bỏ;
- Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết;
- Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị;
- Thực hiện thẩm định dự thảo Nghị quyết;
- Tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo, trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Bãi bỏ toàn bộ đối với một số nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh không còn phù hợp.
- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành gồm có 02 Điều:

- Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ đối với 14 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Điều 2: Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ 14 nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành có nội dung không còn phù hợp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tổng hợp tiếp thu ý kiến; bản thuyết minh lý do bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hà Hồng, Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình



BẢN THUYẾT MINH

Lý do đề nghị bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Tờ trình số: 154/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)



1. Các nghị quyết liên quan đến quy hoạch

(1) Nghị quyết số 17/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bắc Kạn đến 2020;

(2) Nghị quyết số 18/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chung thị xã Bắc Kạn giai đoạn từ năm 2004 đến 2020;

(3) Nghị quyết số 52/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến năm 2020;

(4) Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

(5) Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Các nghị quyết nêu trên đã hết giai đoạn thực hiện và không còn được áp dụng trên thực tế.

- Đối với Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được phê duyệt tại Nghị quyết này hiện đã hết giai đoạn áp dụng. Hiện nay, việc quy hoạch được thực hiện theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Đối với Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND, nội dung Nghị quyết đã được tích hợp trong quy hoạch tỉnh (tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 thông qua quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

2. Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã

Thực hiện các Kết luận, văn bản của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo kết luận của Trung ương (*Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 12/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW và Kết luận số 128-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đề án số 2912/ĐA-UBND ngày 24/4/2025 về sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên; ...*), trong đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kể từ ngày 01/7/2025. Theo đó, khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì đối với phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển không còn đối tượng là cán bộ cấp tỉnh luân chuyển về cấp huyện, cán bộ cấp huyện luân chuyển về cấp xã như tại các quy định của Trung ương và của tỉnh hiện nay. Vì vậy, đề xuất không tiếp tục áp dụng chính sách Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND.

3. Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ ban hành Nghị quyết là Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định: “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương theo từng địa bàn theo công thức tính quy định tại Khoản 3 Điều này.”. Trên cơ sở đó, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND quy định các nội dung: (1) Các cơ quan,

tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền để bảo vệ phát triển đất trồng lúa; (2) mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

Tuy nhiên hiện nay, tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định: *“Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”*

Ngày 31/12/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND quy định mức nộp tiền khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Do đó, các nội dung của Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND không còn phù hợp, việc bãi bỏ Nghị quyết này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản hiện hành là cần thiết.

4. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh

Căn cứ ban hành Nghị quyết là Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn đã hết hiệu lực do được thay thế bằng Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 66/2015/NĐ-CP quy định: *“Các chính sách quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDDT được thực hiện đến hết năm 2024. Chính sách quy định tại Nghị định này được thực hiện từ năm 2025”*. Do đó, các quy định tại

Nghị quyết số 54/2016/NĐ-CP để thực hiện chính sách của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP không còn phù hợp. Cụ thể:

- Nội dung tại Điều 1 Nghị quyết về “*điều kiện xác định học sinh được phép ở lại trường do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đối với các trường ở xã, thôn đặc biệt khó khăn*”. Thực hiện thẩm quyền được giao tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2024/NĐ-CP, hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nội dung tại Điều 2 Nghị quyết về “*tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh*”. Nghị định số 66/2025/NĐ-CP đã quy định về chính sách hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại điểm đ khoản 2 Điều 7 (trường phổ thông dân tộc bán trú); điểm i khoản 4 Điều 7 (Trường phổ thông dân tộc nội trú), đồng thời giao UBND tỉnh “*Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách theo quy định tại Nghị định này, trong đó có hướng dẫn việc lựa chọn phương án tổ chức nấu ăn và sử dụng kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú, học sinh dân tộc nội trú phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng thụ hưởng để thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Chính phủ*”.

- Nội dung tại Điều 3 Nghị quyết về “*chính sách hỗ trợ tiền điện và quản lý học sinh ở bán trú trong trường đối với các trường phổ thông có học sinh ở bán trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*”. Nghị định số 66/2025/NĐ-CP đã quy định chính sách hỗ trợ tiền điện tại điểm b khoản 1 Điều 7 (cho Cơ sở giáo dục mầm non có trẻ em nhà trẻ bán trú); điểm d khoản 2 Điều 7 (trường phổ thông dân tộc bán trú); điểm c khoản 3 Điều 7 (Cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú); điểm h khoản 4 Điều 7 (Trường phổ thông dân tộc nội trú).

Do đó việc bãi bỏ Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND (áp dụng trực tiếp chính sách hỗ trợ tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và Quyết định của UBND tỉnh) là phù hợp.

5. Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

Nghị quyết hết hiệu lực một phần: khoản 1 Điều 1 Nghị quyết bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Bãi bỏ một

số nội dung của Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Các căn cứ ban hành Nghị quyết: Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thanh, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã hết hiệu lực.

Đã hết giai đoạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, do đó việc bãi bỏ Nghị quyết là phù hợp.

6. Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương)

Nghị quyết không còn được áp dụng trên thực tiễn do đã hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, trong giai đoạn 2021-2025, việc triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn được thực hiện theo các Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: số 01/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 (lần 1); số 08/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 (lần 2); số 19/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 (lần 3); số 42/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 (lần 4); số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 (lần 5); số 13/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 (lần 6); số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 (lần 7); số 57/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 (lần 8); số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 (lần 9); số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 (lần 10)...

7. Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc

- Nghị quyết quy định chính sách đặc thù của tỉnh Bắc Kạn. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết quy định thời gian thực hiện chính sách: *“Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024”*. Theo đó, đến nay đã hết thời gian thực hiện chính sách.

- Đối tượng áp dụng chính sách của Nghị quyết không còn phù hợp:

a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn.

b) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

c) Công chức cấp xã dôi dư do thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy về đảm nhiệm chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn theo Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Bộ Công an Quy định việc điều động sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã”.

8. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Nghị quyết quy định chính sách đặc thù của tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở đánh giá thực tế đến khi nhập tỉnh sẽ không phát sinh việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh.

9. Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Ngày 28/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 1165/QĐ-BNNMT về việc sửa đổi, bổ sung danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo dừng thực hiện Mô hình "Phát triển mô hình được liệu theo chuỗi giá trị gắn với văn hóa, tri thức bản địa của người Dao, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn" thuộc danh mục mô hình thí điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo điều chuyển nguồn vốn đã bố trí thực hiện mô hình sang đầu tư thực hiện các nội dung khác của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,

đảm bảo hiệu quả và phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó quy định hỗ trợ cho Chương trình OCOP không còn phù hợp.

10. Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Nghị quyết quy định chính sách đặc thù của tỉnh Bắc Kạn. Các chính sách hỗ trợ đã được triển khai, thực hiện xong trong năm 2024, đến nay không còn đối tượng áp dụng./.

Số: /2025/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ đối với 14 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (danh sách văn bản tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 30 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025) thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- ...

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT BÃI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2025/NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

1. Nghị quyết số 17/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bắc Kạn đến 2020.
2. Nghị quyết số 18/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chung thị xã Bắc Kạn giai đoạn từ năm 2004 đến 2020.
3. Nghị quyết số 52/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến năm 2020.
4. Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã.
5. Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông qua quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.
6. Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
7. Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.
8. Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025.
9. Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

10. Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương).

11. Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc.

12. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

13. Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

14. Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của bão số 3 (*Yagi*) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Sở Tư pháp có báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các sở, ngành cấp tỉnh kiến nghị bãi bỏ đối với một số văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh ban hành không còn phù hợp.

Theo khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.”; khoản 6 Điều 8 quy định: “6. Văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan, người có thẩm quyền ban hành”.

Do vậy, nhằm thực hiện có hiệu quả kết quả rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của HĐND tỉnh không còn phù hợp là cần thiết.

II. TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Việc rà soát, kiến nghị bãi bỏ các văn bản đảm bảo tính thống nhất, tinh gọn hệ thống văn bản, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTVTD;
- GD; PGD sở (đ/c Trung);
- Lưu: VT, XD&KTVB.



Hà Thị Đào

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu
ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 679/STP-XD&KTVB ngày 17/6/2025 về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh, gửi các sở, ngành tham gia ý kiến.

Trên cơ sở đó đến hết ngày 18/6/2025, Sở Tư pháp đã nhận được ý kiến góp ý của 10 đơn vị, trong đó:

1. Có 05 đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng.

2. Các đơn vị tham gia ý kiến: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ (có biểu giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo).

Trên đây là Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- Các sở, ngành;
- GD, PGD Sở (đ/c Trung);
- Lưu: VT, XD&KTVB.



Hà Thị Đào

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh**

(Kèm theo văn bản số /STP-XD&KTVB ngày tháng 6 năm 2025 của Sở Tư pháp)

Cơ quan tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tư pháp
Sở Nội vụ (Văn bản số 1211/SNV-VP)	Bổ sung lý do đề nghị bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh như sau: 1. Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn Đề án đào tạo bác sỹ theo địa chỉ giai đoạn 2009 - 2017 và đào tạo cán bộ có trình độ cao giai đoạn 2009 - 2015 Việc cử học sinh và cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo theo Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND trong thời gian vừa qua cơ bản đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ bác sỹ để bổ sung số bác sỹ hao hụt hằng năm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, đảm bảo định mức nhân lực bác sỹ tối thiểu và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, lộ trình giai đoạn cử đi đào tạo theo Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã kết thúc. Đồng thời, việc bồi hoàn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức được quy định cụ thể tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021). Tuy nhiên, cho đến nay, có thể vẫn còn có trường hợp chưa hết thời gian phải chấp hành sự phân công công tác theo cam kết sau khi tốt nghiệp. Đối với những trường hợp này, việc bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết có thể được hiểu là sẽ không	Sở Tư pháp không trình bãi bỏ đối với Nghị quyết này. Lý do như sau: Hiện tại vẫn còn có đối tượng chưa hết thời gian thực hiện cam kết, vì vậy Sở Nội vụ đề xuất bãi bỏ một phần (trừ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 11/2009/NQ-HĐND). Để đảm bảo tính ổn định, Sở Tư pháp đề xuất chưa bãi bỏ văn bản này tại thời điểm hiện nay, đề nghị Sở Nội vụ sẽ trình cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ sau khi các văn bản không còn được áp dụng hoàn toàn trên thực tiễn.

	phải tiếp tục thực hiện cam kết về thời gian phải chấp hành sự phân công công tác như đã ký (do việc ký cam kết công tác ít nhất 120 tháng trở lên được thực hiện trên cơ sở quy định tại Nghị quyết). Do vậy, đề nghị bãi bỏ một phần của Nghị quyết (trừ nội dung tại khoản 3 Điều 1).	
	2. Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã Thực hiện các Kết luận, văn bản của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo kết luận của Trung ương (Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 12/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW và Kết luận số 128-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đề án số 2912/ĐA-UBND ngày 24/4/2025 về sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên; ...), trong đó kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kể từ ngày 01/7/2025. Theo đó, khi kết thúc chính quyền cấp huyện thì đối với phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển không còn đối tượng là cán bộ cấp tỉnh luân chuyển về cấp huyện, cán bộ cấp huyện luân chuyển về cấp xã như tại các Quy định của Trung ương và của tỉnh hiện nay. Vì vậy, đề xuất không tiếp tục áp dụng chính sách Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND.	Sở Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết.
Sở Tài chính	Đề nghị Sở Tư pháp tổng hợp, trình HĐND tỉnh xem xét bãi bỏ Nghị quyết số	Sở Tư pháp đã tiếp thu, bổ sung vào hồ

(Văn bản số 1852/STC-VP)	05/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Lý do: Ngày 28/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 1165/QĐ-BNNMT về việc sửa đổi, bổ sung danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo dừng thực hiện Mô hình "<i>Phát triển mô hình được liệt theo chuỗi giá trị gắn với văn hóa, tri thức bản địa của người Dao, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn</i>" thuộc danh mục mô hình thí điểm đã được phê duyệt tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo điều chuyển nguồn vốn đã bố trí thực hiện mô hình sang đầu tư thực hiện các nội dung khác của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo hiệu quả và phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó quy định hỗ trợ cho Chương trình OCOP không còn phù hợp.	sơ dự thảo Nghị quyết.
Sở Y tế (Văn bản 2192/SYT-TrS)	Nghị quyết Số 41/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 Về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế phục vụ cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn (<i>bệnh viện 500 giường</i>) từ năm 2011 trở đi. Sở Y tế đề xuất tiếp tục áp dụng sau sáp nhập tỉnh. Lý do: Hiện nay còn có đối tượng đang thực hiện theo Nghị quyết.	Sở Tư pháp đã tiếp thu, bỏ Nghị quyết Số 41/2010/NQ-HĐND ra khỏi dự thảo Nghị quyết.
Sở Công Thương	Sở Công Thương đề nghị bổ sung thêm Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công	Tại văn bản gửi Sở Tư pháp, đơn vị chưa thuyết minh, đánh giá cụ thể về

(Văn bản số 1100/SCT-VP)	ngành tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 vào Danh mục các Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ với lý do cụ thể như sau: - Căn cứ ban hành Nghị quyết là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ đã hết hiệu lực từ ngày 01/05/2024 và được thay thế bằng Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Căn cứ Khoản 1 Điều 26 của Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp “Nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp”. Vậy chương trình hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ mà Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh làm căn cứ ban hành là không còn phù hợp. Mặt khác, từ khi ban hành Nghị quyết đến nay, chủ đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng không đề xuất được hưởng hỗ trợ từ chương trình (do yếu tố điều kiện liên quan khi thụ hưởng chính sách).	những nội dung không phù hợp của Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND với quy định tại Nghị định 32/2024/NĐ-CP. Do đó, với thời gian xây dựng văn bản hiện nay, Sở Tư pháp đề nghị xem xét bãi bỏ Nghị quyết này sau khi sáp nhập tỉnh.
Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 625/SKHCN-VP)	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn bổ sung lý do bãi bỏ đối với 02 Nghị quyết như sau: 1. Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 thông qua quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Lý do: - Các căn cứ pháp lý ban hành đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành	- Sở Tư pháp tiếp thu bổ sung bãi bỏ đối với Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 thông qua quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. - Đối với Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND: Đơn vị đánh giá do thực tế

Luật Viên thông. - Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viên thông thụ động được phê duyệt tại Nghị quyết này hiện đã hết giai đoạn áp dụng. Hiện nay, việc quy hoạch được thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 thông qua quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. 2. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn Lý do: Các mức chi tại Nghị quyết này được xây dựng dựa trên cơ sở thực tiễn, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh. Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ có rà soát đăng ký xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương do ngành lĩnh vực quản lý nhưng không phát sinh đơn vị đăng ký nhu cầu xây dựng quy chuẩn địa phương. Vì vậy, sau khi sáp nhập tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định các mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có thể không còn phù hợp với tình hình kinh tế, định mức tài chính hay định hướng phát triển của tỉnh sau sáp nhập. Do đó cần bãi bỏ để ban hành Nghị quyết mới để áp dụng chung cho toàn tỉnh Thái Nguyên mới.	không có phát sinh, hiện nay tỉnh Thái Nguyên chưa ban hành Nghị quyết nên sau khi sáp nhập việc thực hiện nghị quyết sẽ không đảm bảo thống nhất và không còn phù hợp, do đó cần bãi bỏ để xuất ban hành Nghị quyết mới để áp dụng chung cho toàn tỉnh Thái Nguyên mới. Tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp, tránh trường hợp không có quy định để áp dụng khi phát sinh trong thực tiễn, Sở Tư pháp đề nghị xem xét bãi bỏ Nghị quyết này sau khi sáp nhập tỉnh (sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản mới quy định về nội dung này).
---	---